

Số: 13/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính
trong lĩnh vực văn hoá, quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội**
(Thực hiện điểm b, khoản 1, Điều 14 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 87/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 5 năm 2026 quy định một số nội dung về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Thủ đô;

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 63/BC-BVHXXH ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp; Báo cáo số 199/BC-UBND ngày 02/6/2026 của UBND Thành phố về việc tiếp thu, giải trình thảo luận Tổ đại biểu HĐND Thành phố về các nội dung trình kỳ họp thứ ba HĐND Thành phố khóa XVII;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá, quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo (viết tắt là Nghị định số 87/2026/NĐ-CP) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo không quy định trong Nghị quyết này thì áp dụng theo Nghị định số 87/2026/NĐ-CP.

3. Hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả của các hành vi vi phạm hành chính tại Nghị quyết này được áp dụng theo Nghị định số 87/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân Việt Nam, hộ kinh doanh, hộ gia đình, cộng đồng dân cư; tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị quyết này và Nghị định số 87/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, quảng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị quyết này được áp dụng bằng hai lần mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính tương ứng quy định tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP theo cơ chế đặc thù của thành phố Hà Nội quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Thủ đô.

2. Mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị quyết này là mức phạt áp dụng đối với cá nhân, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 57; khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 59 của Nghị định số 87/2026/NĐ-CP là mức tiền phạt áp dụng đối với tổ chức. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính mức phạt tiền của tổ chức gấp hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Điều 4. Các hành vi vi phạm hành chính áp dụng mức phạt tiền theo Nghị quyết

Các hành vi vi phạm hành chính áp dụng mức phạt tiền quy định tại Nghị quyết này được quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết.

Điều 5. Thẩm quyền xử phạt

Người có thẩm quyền phạt tiền đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP có thẩm quyền xử phạt tương ứng với mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo, phân công nhiệm vụ để các cơ quan, đơn vị triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy định này;

b) Thực hiện các quy định tại điểm d, đ khoản 3, khoản 5 Điều 33 Luật Thủ đô trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết;

c) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm giải trình khi xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố để tổ chức thi hành Luật Thủ đô;

d) Định kỳ hằng năm, đánh giá khó khăn, vướng mắc, bất cập trên cơ sở kết quả thực hiện Nghị quyết trong thực tiễn, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung phù hợp theo quy định và gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội kết quả thực hiện Nghị quyết phục vụ công tác giám sát.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, thay thế Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của HĐND Thành phố về việc quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa ở nội thành thành phố Hà Nội.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVII, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 02 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL- Bộ Tư pháp;
- Cục PLSHC và QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND; UBND; UBND TP;
- Các Ban Đảng của Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục**Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, quảng cáo
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của
Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)



STT	Hành vi vi phạm	Điều, khoản quy định tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP	Mức áp dụng	Mức tiền phạt sau khi tăng
1	a) Xuyên tạc lịch sử dân tộc, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc; thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân; b) Tiết lộ bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về an ninh mạng; c) Kích động bạo lực, hành vi tội ác bằng việc thể hiện chi tiết cách thức thực hiện, hình ảnh, âm thanh, lời thoại, cảnh đánh đập, tra tấn, giết người dã man, tàn bạo và những hành vi khác xúc phạm đến nhân phẩm con người, trừ trường hợp thể hiện các nội dung đó để phê phán, tố cáo, lên án tội ác, đề cao chính nghĩa, tôn vinh giá trị truyền thống, văn hóa; d) Gây tổn hại đến các giá trị văn hóa, lợi ích quốc gia, dân tộc Việt Nam; truyền bá tệ nạn xã hội; phá hoại văn hóa, đạo đức xã hội; đ) Thể hiện chi tiết hình ảnh, âm thanh, lời thoại dâm ô, trụy lạc, loạn luân; e) Kích động, chống đối việc thi hành Hiến pháp, pháp luật.	Điều a, b, c, d, đ, e, Khoản 1, Điều 11	Gấp 02 lần	Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
2	a) Phổ biến phim trên hệ thống rạp chiếu phim, trên hệ thống truyền hình và địa điểm chiếu phim công cộng mà không có giấy phép phân loại phim hoặc quyết định phát sóng; b) Phổ biến phim trên không gian mạng mà không phân loại, hiển thị kết quả phân loại theo quy định	Điều a, b khoản 2, Điều 12		Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng

STT	Hành vi vi phạm	Điểm, khoản quy định tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP	Mức áp dụng	Mức tiền phạt sau khi tăng
3	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức biểu diễn, thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn có nội dung kích động bạo lực; ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại; sử dụng trang phục, từ ngữ, âm thanh, hình ảnh, động tác, phương tiện biểu đạt, hình thức biểu diễn hành vi trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; tác động tiêu cực đến đạo đức, sức khỏe cộng đồng và tâm lý xã hội; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân.	Khoản 8, Điều 17		Từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng
4	a) Tổ chức biểu diễn, thi, liên hoan các loại hình nghệ thuật biểu diễn có nội dung xuyên tạc lịch sử, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; xúc phạm lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân; b) Biểu diễn nghệ thuật hoặc tổ chức biểu diễn nghệ thuật trong thời gian bị đình chỉ hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 7 Điều này.	Điểm a, b, Khoản 9, Điều 17		Từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
5	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi người đẹp, người mẫu có nội dung kích động bạo lực; ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại; sử dụng trang phục, từ ngữ, âm thanh, hình ảnh, động tác, phương tiện biểu đạt, hình thức biểu diễn hành vi trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; tác động tiêu cực đến đạo đức, sức khỏe cộng đồng và tâm lý xã hội; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân	Khoản 6, Điều 18		Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng
6	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi người đẹp, người mẫu có nội dung xuyên tạc lịch sử, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; xúc phạm lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân	Khoản 7, Điều 18		Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
7	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung kích động bạo lực; ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại; sử dụng trang phục,	Khoản 3, Điều 19		Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng

STT	Hành vi vi phạm	Điểm, khoản quy định tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP	Mức áp dụng	Mức tiền phạt sau khi tăng
	từ ngữ, âm thanh, hình ảnh, động tác, phương tiện biểu đạt, hình thức biểu diễn hành vi trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; tác động tiêu cực đến đạo đức, sức khỏe cộng đồng và tâm lý xã hội			
8	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung xuyên tạc lịch sử, độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; xúc phạm lãnh tụ, anh hùng dân tộc, danh nhân	Khoản 4, Điều 19		Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
9	a) Lợi dụng hoạt động tổ chức lễ hội để trục lợi; b) Tham gia hoạt động mê tín dị đoan trong lễ hội	Điểm a, b, Khoản 4 Điều 20	Gấp 02 lần	Từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
10	Phục hồi phong tục, tập quán gây ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người và truyền thống văn hóa Việt Nam	Điểm a khoản 5 Điều 20	Gấp 02 lần	Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng
11	Tổ chức lễ hội theo quy định phải đăng ký mà không có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Điểm a khoản 7 Điều 20	Gấp 02 lần	Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng
12	Kinh doanh dịch vụ karaoke trong khoảng thời gian không được kinh doanh mỗi ngày theo quy định	Điểm b khoản 5 Điều 21	Gấp 02 lần	Từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng
13	Kinh doanh dịch vụ karaoke không có giấy phép theo quy định	Điểm a khoản 7 Điều 21	Gấp 02 lần	Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng
14	Cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke để kinh doanh	Điểm c khoản 7 Điều 21	Gấp 02 lần	Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng
15	Kinh doanh dịch vụ vũ trường không có giấy phép theo quy định	Điểm a khoản 8 Điều 21	Gấp 02 lần	Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
16	Dùng các phương thức phục vụ có tính chất khiêu dâm tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác	Điểm a khoản 2 Điều 22	Gấp 02 lần	Từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng
17	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi bao che	Khoản 3 Điều 22	Gấp 02 lần	Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng

STT	Hành vi vi phạm	Điểm, khoản quy định tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP	Mức áp dụng	Mức tiền phạt sau khi tăng
	cho các hoạt động có tính chất khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy, nhảy múa thoát y tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác			
18	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức cho khách nhảy múa thoát y hoặc tổ chức hoạt động khác mang tính chất đồi trụy tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng ăn uống, giải khát hoặc nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng khác	Khoản 4 Điều 22	Gấp 02 lần	Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
19	e) Triển lãm những tác phẩm mỹ thuật, những sản phẩm nghệ thuật khác có nội dung truyền bá lối sống dâm ô, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, phá hoại thuần phong mỹ tục và hủy hoại môi trường; xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân; g) Xây dựng công trình mỹ thuật có nội dung truyền bá lối sống dâm ô, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, phá hoại thuần phong mỹ tục và hủy hoại môi trường; xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.	Điểm e, g, khoản 4, Điều 23		Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng
20	c) Triển lãm những tác phẩm mỹ thuật, những sản phẩm nghệ thuật khác có nội dung kích động bạo lực; lối sống đồi trụy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; xuyên tạc sự thật lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa; d) Xây dựng công trình mỹ thuật có nội dung kích động bạo lực; lối sống đồi trụy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; xuyên tạc sự thật lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc	Điểm c, d, khoản 5, Điều 23		Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng

STT	Hành vi vi phạm	Điểm, khoản quy định tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP	Mức áp dụng	Mức tiền phạt sau khi tăng
	phạm dân tộc, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa hoặc không đúng mẫu đã được phê duyệt.			
21	a) Triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam có nội dung kích động bạo lực; khiêu dâm, đồi trụy nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; b) Sửa chữa, ghép tác phẩm nhiếp ảnh làm sai lệch nội dung của hình ảnh nhằm mục đích xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc, lãnh tụ, danh nhân văn hóa;	Điểm a, b, khoản 6, Điều 24		Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
22	b) Triển lãm tác phẩm, hiện vật, tài liệu có nội dung vi phạm quy định về nếp sống văn minh, tuyên truyền bạo lực, các hành vi tội ác, tệ nạn xã hội gây hại cho sức khỏe, hủy hoại hệ sinh thái tự nhiên; c) Triển lãm tác phẩm, hiện vật, tài liệu có nội dung tiết lộ bí mật của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà không được sự đồng ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.	Điểm b, c, khoản 5, Điều 25		Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng
23	Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi triển lãm tác phẩm, hiện vật, tài liệu có nội dung xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa; xâm hại uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân	Khoản 6, Điều 25		Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
24	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không giao nộp di vật, cổ vật được phát hiện theo quy định.	Khoản 1, Điều 38	Gấp 02 lần	Từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
25	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kê khai không trung thực trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu	Khoản 1, Điều 39	Gấp 02 lần	Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng
26	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm thay đổi nội dung giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu	Khoản 2, Điều 39	Gấp 02 lần	Từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng
27	Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không làm thủ tục cấp lại giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di	Khoản 3, Điều 39	Gấp 02 lần	Từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng

STT	Hành vi vi phạm	Điểm, khoản quy định tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP	Mức áp dụng	Mức tiền phạt sau khi tăng
	sản tư liệu theo quy định, trừ trường hợp hành vi quy định tại điểm b khoản 4 Điều này			
28	Làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu không đúng nội dung ghi trong giấy phép	Điểm a, khoản 4, Điều 39	Gấp 02 lần	Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng
29	Sử dụng giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu hết hạn	Điểm b, khoản 4, Điều 39	Gấp 02 lần	Từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng
30	Làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu mà không có giấy phép theo quy định	Điểm a, khoản 5, Điều 39	Gấp 02 lần	Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
31	Cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu	Điểm b, khoản 5, Điều 39	Gấp 02 lần	Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
32	Sử dụng giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu của tổ chức khác để hành nghề	Điểm c, khoản 5, Điều 39	Gấp 02 lần	Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
33	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo bằng văn bản đến cơ quan chuyên môn về văn hóa cấp tỉnh nơi đã đăng ký di sản tư liệu về chủ sở hữu mới khi chuyển quyền sở hữu di sản tư liệu thuộc sở hữu chung hoặc sở hữu riêng	Khoản 1, Điều 40	Gấp 02 lần	Từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
34	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh, mua bán đối với di sản tư liệu thuộc sở hữu chung hoặc sở hữu riêng đã được ghi danh trong các danh sách của UNESCO và danh mục của quốc gia	Khoản 2, Điều 40	Gấp 02 lần	Từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
35	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm bất hợp pháp, tác động vào dữ liệu, cơ sở vật chất làm ảnh hưởng đến vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa	Khoản 1, Điều 41	Gấp 02 lần	Từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
36	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối mạng Internet ở địa điểm cách trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông dưới 200 mét.	Khoản 1, Điều 47	Gấp 02 lần	Từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
37	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh trò chơi điện tử không kết nối	Khoản 2, Điều 47	Gấp 02 lần	Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng

by

STT	Hành vi vi phạm	Điểm, khoản quy định tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP	Mức áp dụng	Mức tiền phạt sau khi tăng
	mạng Internet trong khoảng thời gian không được kinh doanh theo quy định			
38	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi treo, đặt, dán, vẽ các sản phẩm quảng cáo trên cột điện, trụ điện, cột tín hiệu giao thông và cây xanh nơi công cộng, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2, điểm a khoản 5 và điểm d khoản 6 Điều 5 Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ	Khoản 1, Điều 50	Gấp 02 lần	Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng
39	Quảng cáo có sử dụng các từ ngữ “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự mà không có tài liệu hợp pháp chứng minh theo quy định	Điểm a, khoản 2, Điều 50	Gấp 02 lần	Từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng
40	Quảng cáo có sử dụng hình ảnh, lời nói, chữ viết của cá nhân khi chưa được cá nhân đó đồng ý, trừ trường hợp được pháp luật cho phép	Điểm a, khoản 3, Điều 50	Gấp 02 lần	Từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng
41	Quảng cáo gây ảnh hưởng xấu đến sự tôn nghiêm đối với Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, Đảng kỳ, anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, lãnh tụ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 64 Nghị định này	Điểm a, khoản 5, Điều 50	Gấp 02 lần	Từ 160.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng
42	Đặt sản phẩm quảng cáo vào trong, bên cạnh, liền sau hoặc liền trước nội dung vi phạm pháp luật	Điểm a, khoản 3, Điều 56	Gấp 02 lần	Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
43	a) Ra phụ trương quảng cáo mà không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; b) Phụ trương quảng cáo không đánh số riêng; không cùng khuôn khổ với trang báo chính; không phát hành cùng trang báo chính; c) Quảng cáo trên bản tin.	Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 57	Gấp 02 lần	Từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
44	a) Quảng cáo trên bìa một của tạp chí, trang nhất của báo; b) Không có dấu hiệu phân biệt nội dung quảng cáo với các nội dung khác.	Điểm a, b, Khoản 2, Điều 57	Gấp 02 lần	Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng
45	a) Quảng cáo quá diện tích theo quy định trên một ấn phẩm báo, tạp chí, trừ báo, tạp chí chuyên quảng cáo, phụ trương quảng cáo;	Điểm a, b, Khoản 3, Điều 57	Gấp 02 lần	Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

STT	Hành vi vi phạm	Điều, khoản quy định tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP	Mức áp dụng	Mức tiền phạt sau khi tăng
	b) Không thể hiện tên tờ báo; tên, địa chỉ của cơ quan báo chí; dòng chữ “Phụ trương quảng cáo không tính vào giá bán” trên trang một của phụ trương quảng cáo.			
46	a) Tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc người trực tiếp quảng cáo; b) Số lượng in; c) Tên và địa chỉ cơ sở in.	Điều a, b, c, Khoản 1, Điều 59	Gấp 02 lần	Từ 12.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng
47	a) Không đặt biểu trưng, lô-gô, nhãn hiệu hàng hóa của người quảng cáo ở phía dưới cùng của từng loại sản phẩm in; b) Quảng cáo vượt quá diện tích theo quy định trên từng loại tranh, ảnh, áp-phích, ca-ta-lô, tờ rơi, tờ gấp có nội dung cổ động, tuyên truyền về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật, giáo dục và đào tạo.	Điều a, b, Khoản 2, Điều 59	Gấp 02 lần	Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng
48	a) Quảng cáo vượt quá diện tích theo quy định hoặc quảng cáo có nội dung, hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam trên từng tên lịch bloc; b) Quảng cáo trên từng tên lịch bloc in ngày quốc lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước; c) Quảng cáo trên một trong các bìa hai, ba và bốn của từng tên sách, từng tên tài liệu không kinh doanh dạng sách, trừ trường hợp quảng cáo về tác giả, tác phẩm, nhà xuất bản, đối tác liên kết trong hoạt động xuất bản trên bìa bốn của sách và sách chuyên quảng cáo; d) Quảng cáo trên bìa một hoặc trang nội dung của từng tên sách, từng tên tài liệu không kinh doanh dạng sách, trừ sách chuyên quảng cáo; đ) Quảng cáo về tác giả, tác phẩm, nhà xuất bản hoặc quảng cáo biểu trưng, lô-gô, nhãn hiệu hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ và hoạt động tại bất kỳ vị trí nào trên từng tên sách hoặc từng tên tài liệu không kinh doanh dạng sách, khi các nội dung quảng cáo này không thuộc về tổ chức, cá nhân xuất bản sách đó.	Điều a, b, c, d, đ, Khoản 3, Điều 59	Gấp 02 lần	Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng
49	Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo lẫn vào nội dung hoặc làm gián đoạn	Khoản 4, Điều 59	Gấp 02 lần	Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng

STT	Hành vi vi phạm	Điểm, khoản quy định tại Nghị định số 87/2026/NĐ-CP	Mức áp dụng	Mức tiền phạt sau khi tăng
	nội dung của từng tên xuất bản phẩm điện tử			
50	a) Xuất bản phẩm in, xuất bản phẩm điện tử là bản đồ hành chính; b) Sản phẩm in là tiền hoặc giấy tờ có giá, văn bằng chứng chỉ và văn bản quản lý nhà nước	Điểm a, b, Khoản 5, Điều 59	Gấp 02 lần	Từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng
51	a) Đối với từng loại sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm; b) Đối với từng tên xuất bản phẩm in; c) Đối với từng tên xuất bản phẩm điện tử.	Điểm a, b, c, Khoản 6, Điều 59	Gấp 02 lần	Từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng
52	a) Treo, đặt, dán, dựng sản phẩm quảng cáo ngang bằng hoặc cao hơn biểu trưng, lô-gô hoặc tên của chương trình; b) Khổ chữ thể hiện trên sản phẩm quảng cáo vượt quá một phần hai khổ chữ tên của chương trình.	Điểm a, b, Khoản 1, Điều 64	Gấp 02 lần	Từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng
53	a) Không thể hiện đầy đủ trên biển hiệu tên cơ quan chủ quản trực tiếp; tên cơ sở sản xuất kinh doanh theo đúng giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; địa chỉ, điện thoại; b) Sử dụng biển hiệu có kích thước không đúng theo quy định.	Điểm a, b, Khoản 1, Điều 67	Gấp 02 lần	Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng